TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-5-2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Phạm Xuân Hào.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Q chung sống với nhau từ năm 2016 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 11/3/2016. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do tính tình không hợp, ông Q không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu

thuẫn ngày một trầm trọng nên đã ly thân từ cuối năm 2021, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà kiên quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Quốc B V, sinh ngày 27/02/2017 và Nguyễn Quốc B C, sinh ngày 15/10/2018. Bà Q yêu cầu được quyền nuôi con Nguyễn Quốc B C, nhường quyền nuôi con Nguyễn Quốc B V cho ông Nguyễn Văn Q nuôi dưỡng, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Q sống chung vợ chồng từ năm 2016, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 11/3/2016. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Hiện đã ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Nguyễn Quốc B V, sinh ngày 27/02/2017 và Nguyễn Quốc B C, sinh ngày 15/10/2018. Ông yêu cầu được quyền nuôi con Nguyễn Quốc B V và nhường quyền nuôi con Nguyễn Quốc B C cho bà Q nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất mâu thuẫn vợ chồng do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Quốc B V, sinh ngày 27/02/2017 và Nguyễn Quốc B C, sinh ngày 15/10/2018. Xét điều kiện về nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Quốc B C cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Quốc B V cho bị đơn ông Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q, bị đơn ông Nguyễn Văn Q có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn Q chung sống với nhau từ năm 2016, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 11/3/2016. Quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông Q là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân. Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn.

Tại Biên bản xác minh ngày 15/02/2022, được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận: Nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn vợ chồng do thường xuyên cãi nhau nhưng không yêu cầu địa phương hòa giải về mâu thuẫn gia đình, hiện tại đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là Nguyễn Quốc B V, sinh ngày 27/02/2017 và Nguyễn Quốc B C, sinh ngày 15/10/2018. Nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận về quyền nuôi con chung phù hợp nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi. Hội đồng xét xử xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của các con chung nên giao cháu Nguyễn Quốc B C cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quốc B V cho bị đơn ông Nguyễn Văn Q nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Quốc B C, sinh ngày 15/10/2018 cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Quốc B V, sinh ngày 27/02/2017 cho ông Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0007884, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi